

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER
NGUYÊN VỊ

66/VDN/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 66/VDN/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam
Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138
E-mail: dl-hha@vedaninternational.com
Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ

2. Thành phần: Hạt hướng dương (99,5%), muối (0,5%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản theo khuyến cáo.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 40 g, 75 g, 130 g, 450 g, 5 kg và các định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì:

+ Giấy Kraft vàng/PE/VMPET/PE

+ PET (Phủ vecni mờ toàn bề mặt)/PET (Phủ nhôm oxit)/BOPA/PE

+ PET (Phủ mờ toàn bề mặt)/PET (Mạ nhôm oxit)/BOPA/PE

Bao bì sử dụng phù hợp với yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Hạt hướng dương ChaCheer nguyên vị” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2026

**PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Yang Kun Hsiang

ChaCheer

ChaCheer

ChaCheer

NSX:
HSD:

ChaCheer
SUNFLOWER SEEDS
ORIGINAL
FLAVOR

Thành phần dinh dưỡng,
giá trị dinh dưỡng (*)
(có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	609 kcal
Chất đạm	27.4 g
Carbohydrat	3.10 g
Chất béo	54.2 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi ±30% so với giá trị ghi trên nhãn.



Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.twitter.com/ChaChafood_Official



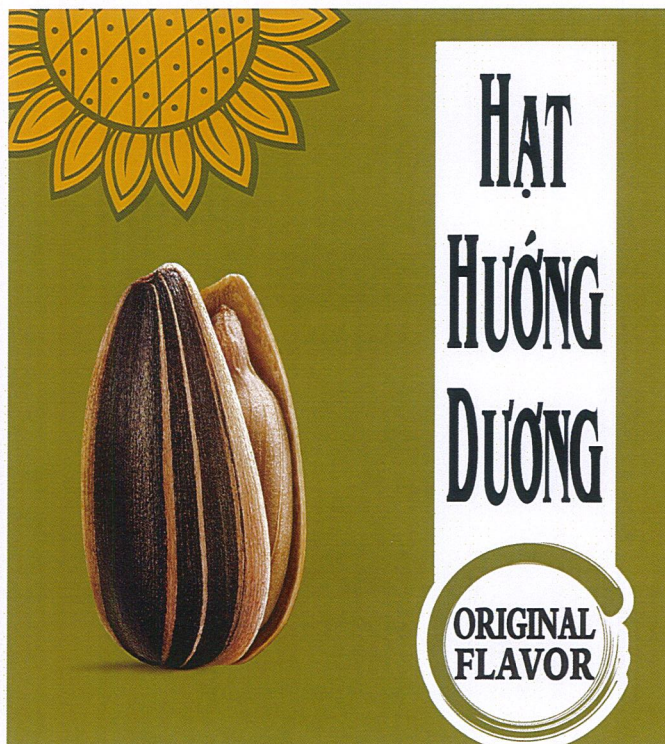
Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.facebook.com/ChaChafood_Official



Fanpage:
chachafood_official
https://www.instagram.com/chachafood_official



8 859559 601594



Net weight: 40 g

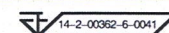
Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize **ChaCheer** as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

HẠT HƯƠNG DƯƠNG ChaCheer NGUYÊN VỊ
Thành phần dinh dưỡng (99.5%) (mười (0.5%))
Kcal (trong 100 g): 609
NSX, HSD: Xem trên bao bì.
Hương dân sự dùng: Bóc vỏ ăn liền sau khi rửa sạch bì
Hương dân sự dùng: Bóc vỏ ăn liền sau khi rửa sạch bì
mặt trời, không được để nắng và không để động lực mạnh.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi. Bên trong sản phẩm có gói hút
oxy, không được ăn.
Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD
Địa chỉ: 28 Moo 3, Tambol Nongpransom, Amphur U-Thai, Ayuthaya, Thailand 13210
Xuất xứ: Thái Lan
Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Hotline: 1800 559 902
Website: www.vedan.com.vn
TCS 66-2026/VDN

HOW TO EAT **ChaCheer**
SUNFLOWER SEEDS
Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell

ChaCheer

TRADEMARK OF CHACHA FOOD CO., LTD.



Made in Thailand



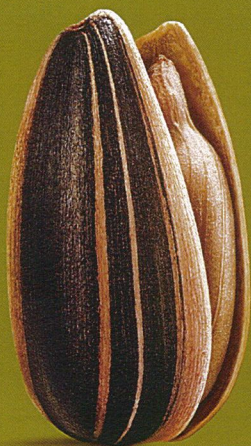
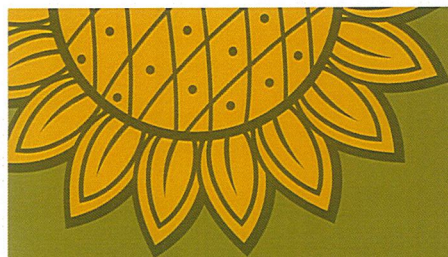
Do not litter

FOR VIETNAM MARKET ONLY



Yang Kun Hsiang

ChaCheer



HẠT HƯƠNG DƯƠNG

ORIGINAL
FLAVOR

Net weight: 75 g

Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize **ChaCheer** as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

ChaCheer

HẠT HƯƠNG DƯƠNG **ChaCheer** NGUYÊN VỊ

Thành phần: Hạt hướng dương (99,5%), muối (0,5%).

Khối lượng tịnh: 75 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi. Bên trong sản phẩm có gói hút oxy, không được ăn.

Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 66:2026/VDN

ChaCheer

SUNFLOWER SEEDS

ORIGINAL
FLAVOR

HOW TO EAT **ChaCheer**

SUNFLOWER SEEDS

Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell

Thành phần dinh dưỡng,
giá trị dinh dưỡng (*)
(có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	609 kcal
Chất đạm	27,4 g
Carbohydrat	3,10 g
Chất béo	54,2 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi ±30% so với giá trị ghi trên nhãn.



Fanpage:

ChaChafood_Official

https://www.twitter.com/ChaChafood_Official



Fanpage:

ChaChafood_Official

<https://www.facebook.com/chaachafoodofficial>



Fanpage:

chachafood_official

https://www.instagram.com/chaachafood_official

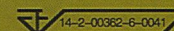
ChaCheer

TRADEMARK OF CHACHA FOOD CO., LTD.
FOR VIETNAM MARKET ONLY

Made in Thailand



NSX:
HSD:

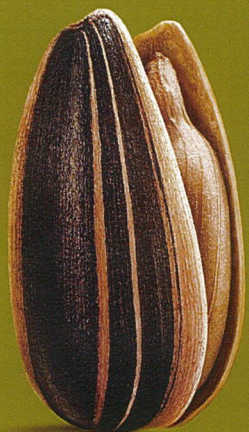
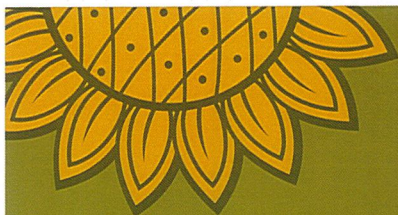


Do not litter



Yang Kun Hsiang

ChaCheer



HẠT
HƯƠNG
DƯƠNG

ORIGINAL
FLAVOR

Net weight: 130 g

Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize **ChaCheer** as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

ChaCheer

HẠT HƯƠNG DƯƠNG **ChaCheer** NGUYÊN VỊ

Thành phần: Hạt hướng dương (99,5%), muối (0,5%).

Khối lượng tịnh: 130 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nên và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi. Bên trong sản phẩm có gói hút oxy, không được ăn.

Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 66:2026/VDN

ChaCheer

SUNFLOWER SEEDS

ORIGINAL
FLAVOR

Thành phần dinh dưỡng,
giá trị dinh dưỡng (*)
(có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	609 kcal
Chất đạm	27,4 g
Carbohydrat	3,10 g
Chất béo	54,2 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi ±30% so với giá trị ghi trên nhãn.

HOW TO EAT **ChaCheer**
SUNFLOWER SEEDS
Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell



Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.facebook.com/ChaChafood_Official



Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.facebook.com/ChaChafood_Official



Fanpage:
chachafood_official
https://www.instagram.com/chachafood_official



ChaCheer®

TRADEMARK OF CHACHA FOOD CO., LTD.
FOR VIETNAM MARKET ONLY

PRODUCT OF THAILAND



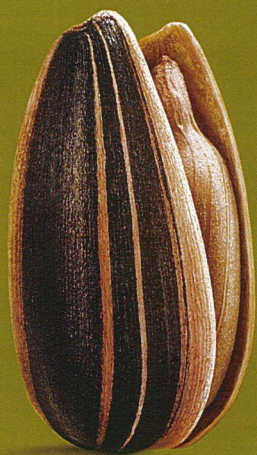
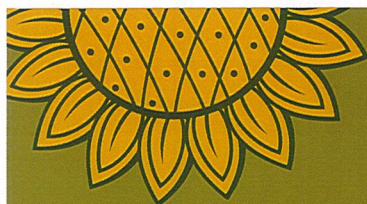
NSX:
HSD:

14-2-00362-6-0041



ang Kun Hsian

ChaCheer®



HẠT
HƯƠNG
DƯƠNG

NGUYÊN
VỊ

Net weight: 450 g

Specially selected sunflower dried fruit for export. Be aware of imitation. Please recognize **ChaCheer** as original product.
Phân phối bởi Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

ChaCheer®

HẠT HƯƠNG DƯƠNG **ChaCheer** NGUYÊN VỊ

Thành phần: Hạt hướng dương (99,5%), muối (0,5%).

Khối lượng tịnh: 450 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi. Bên trong sản phẩm có gói hút oxy, không được ăn.

Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIET NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCGS 66:2026/VDN

Thành phần dinh dưỡng,
giá trị dinh dưỡng(*)
(có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	609 kcal
Chất đạm	27,4 g
Carbohydrat	3,10 g
Chất béo	54,2 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình; Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi ±30% so với giá trị ghi trên nhãn.



Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.twitter.com/ChaChafood_Official



Fanpage:
ChaChafood_Official
https://www.facebook.com/ChaChafood_Official



Fanpage:
chachafood_official
https://www.instagram.com/chachafood_official



HOW TO EAT **ChaCheer**
SUNFLOWER SEEDS
Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell

ChaCheer®

TRADEMARK OF CHACHA FOOD CO., LTD.
FOR VIETNAM MARKET ONLY

Made in Thailand

ChaCheer

SUNFLOWER SEEDS

ORIGINAL
FLAVOR



14-2-00362-6-0041



Do not litter



Yang Kun Hsiang

HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ CHACHEER SUNFLOWER SEEDS ORIGINAL FLAVOR

Thành phần: Hạt hướng dương (99,5%), muối (0,5%)

Khối lượng tịnh: 5 kg

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi. Bên trong sản phẩm có gói hút oxy, không được ăn.

Nhà sản xuất: CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD.

Địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210

Xuất xứ: Thái Lan

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800 599 902

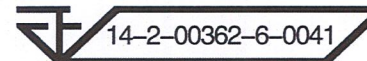
Website: www.vedan.com.vn

TCCS 66:2026/VDN

**Thành phần dinh dưỡng,
giá trị dinh dưỡng(*)**
(có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	609 kcal
Chất đạm	27,4 g
Carbohydrat	3,10 g
Chất béo	54,2 g

(*) Giá trị dinh dưỡng trung bình. Giá trị thực tế có thể dao động trong phạm vi $\pm 30\%$ so với giá trị ghi trên nhãn.



Yang Kun Hsiang

Q326C025807
(TPTN26004575)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

24/03/2026

Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu
Name of sample : Hạt hướng dương ChaCheer nguyên vị - ChaCheer Sunflower Seeds
Original Flavor
(Lot. No. 24/10/2025-2124)
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dụng cụ chứa: nguyên bao bì / Container: original packaging
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 13/03/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 13/03/2026 - 23/03/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Dong Nai Province, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

Q326C025807
(TPTN26004575)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

24/03/2026

Trang/ Page: 2/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng arsen tổng (As) Total arsenic content	mg/kg	TCVN 8427:2010 (HG-AAS)	KPH	0,01
7.2	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.3	Độ ẩm Moisure content	%(m/m)	TCVN 8949:2011	1,85	-
7.4	Hàm lượng aflatoxin Aflatoxin content				
7.4.1	Hàm lượng aflatoxin B1 Aflatoxin B1 content	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.4.2	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1+B2+G1+G2) Total Aflatoxin content (B1+B2+G1+G2)	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.5	Năng lượng (*) Calories	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	620	-
7.6	Hàm lượng protein Protein content	g/100g	TCVN 8133-2:2011 Dumas	31,2	-
7.7	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ Carbohydrate excluding fibre content	g/100g	AOAC 2020.07	2,85	-
7.8	Hàm lượng chất béo Fat content	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	53,8	-
7.9	Hàm lượng natri (Na)	mg/100g	QUATEST3	< 3,90 (LOQ)	1,3

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C025807
(TPTN26004575)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

24/03/2026

Trang/ Page: 3/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
	Sodium content		1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)		

Ghi chú / Notes:

- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen.
- KPH: Không phát hiện / Not detected
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử / Limit of quantification of method
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / National Standard

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Report N°: 0001619943

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: August 27, 2026

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 27/08/2026

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: 2608A-4907

Đơn hàng: 2608A-4907

CLIENT'S NAME : **VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD**
Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

CLIENT'S ADDRESS : **NATIONAL ROAD 51, HAMLET 1, PHUOC THAI VILLAGE, DONG NAI CITY,**
Địa chỉ : **VIETNAM**
QUỐC LỘ 51, ẤP 1, XÃ PHƯỚC THÁI, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : **Client**
Được lấy/ gửi bởi : **Khách hàng**

Client's reference : **Hạt hướng dương ChaCheer nguyên vị - ChaCheer Sunflower**
Chú thích của khách hàng : **Seeds Original Flavor**
Lot. No. 17/04/2026-2117

Sampling date : **24/08/2026**

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : **Food (approx. gr. wt. 0.2kg) in the full labeled paper container**
Mô tả mẫu : **Thực phẩm (khoảng 0.2kg bao gồm bao bì) chứa trong vật chứa bằng giấy nhân mác đầy đủ**

Sample ID : **2608A-4907.001**
Mã số mẫu

Date sample(s) received : **August 24, 2026**
Ngày nhận mẫu : **24/08/2026**

Testing period : **August 24, 2026 - August 26, 2026**
Thời gian thử nghiệm : **24/08/2026 - 26/08/2026**

Test(s) requested : **As applicant's requirement**
Yêu cầu thử nghiệm : **Theo yêu cầu của khách hàng**

Test result(s) : **Please refer to the next page(s)**
Kết quả kiểm nghiệm : **Vui lòng tham khảo trang sau**

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong Ward, Hai Phong City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Appearance	: Whole, intact, dry, loose seeds in shell
Trạng thái	: Dạng hạt còn vỏ, nguyên vẹn, khô, rời
Foreign matter	: No foreign matters which can be seen with the naked eyes
Tạp chất ngoại lai	: Không có tạp chất ngoại lai có thể nhìn thấy được bằng mắt thường.
Color	: Characteristic color of product
Màu	: Màu sắc đặc trưng của sản phẩm
Odor	: Characteristic odor of product, no strange odor
Mùi	: Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ
Taste	: Characteristic taste of product, no strange taste
Vị	: Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ

Note/Ghi chú:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao ().*
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
*Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).

LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong Ward, Hai Phong City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

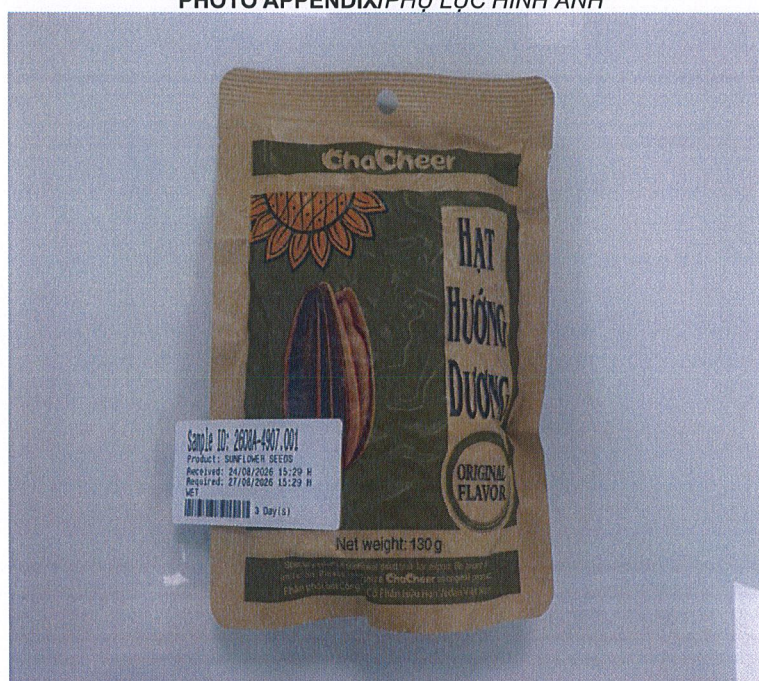
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kỳ phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dây ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dây ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dây ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.

_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot II/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
 Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
 Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam

Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong
 Ward, Hai Phong City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0001619943

Page N° 4/4

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here



[Customer's feedback - Food Lab](#)

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xương



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,
Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam

Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong
Ward, Hai Phong City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
<<http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>>. Attention is drawn to the limitations
of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of
this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings
at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties
to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction
documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or
appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest
extent of the law.

Số 128/26/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Theo đề nghị của Khối quản lý sự nghiệp hàng tiêu dùng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 66:2026/VDN. Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Hạt hướng dương ChaCheer nguyên vị, sản xuất tại CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD., địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 3: Các đơn vị liên quan của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 3.
- Lưu: VP.TGĐ, P. Đảm bảo chất lượng

**PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



[Signature]
Yang Kun Hsiang

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 66:2026/VDN

Áp dụng cho sản phẩm:

**HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER
NGUYÊN VỊ**



Mục lục

1	Phạm vi áp dụng	1
2	Tài liệu viện dẫn	1
3	Thuật ngữ và định nghĩa	1
4	Yêu cầu kỹ thuật	1
4.1	Các chỉ tiêu cảm quan	1
4.2	Các chỉ tiêu hóa lý	2
4.3	Các chỉ tiêu kim loại nặng	2
4.4	Các chỉ tiêu độc tố vi nấm	2
4.5	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	2
5	Thành phần sản phẩm	2
6	Ngày sản xuất, hạn sử dụng	2
7	Hướng dẫn sử dụng	2
8	Hướng dẫn bảo quản	2
9	Thông tin cảnh báo	2
10	Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển	3
10.1	Bao gói	3
10.2	Ghi nhãn	3
10.3	Vận chuyển	3

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 66:2026/VDN do Khối Đảm bảo Chất lượng và Hóa nghiệm xây dựng và được Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam phê duyệt ban hành theo Quyết định số ~~128~~ 128./26/QĐ-VDN ngày ~~15~~ 15 tháng ~~09~~ 09 năm 2026.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ – YÊU CẦU KỸ THUẬT

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Hạt Hương Dương ChaCheer Nguyên Vị của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam, địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam; sản xuất tại CHACHA FOOD (THAILAND) CO., LTD., địa chỉ: 26 Moo 3, Tambol Nongnamsom, Amphur U-Thai, Ayutthaya, Thailand 13210.

2 Tài liệu viện dẫn

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 04 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Thông tư số 30/2026/TT-BYT Về Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Hạt Hương Dương ChaCheer Nguyên Vị là sản phẩm được chế biến từ hạt hương dương kết hợp với muối phù hợp theo quy định hiện hành. Sản phẩm có hương vị tự nhiên của hạt hương dương, được đóng gói kín và có thể sử dụng trực tiếp sau khi bóc vỏ hạt.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Các chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng hạt
2	Mùi, vị	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm
3	Vật lạ	Không có vật lạ

4.2 Các chỉ tiêu hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	426 – 792
2	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	2,17 – 4,03
3	Hàm lượng chất đạm	g/100g	19,2 – 35,6
4	Hàm lượng chất béo	g/100g	37,9 – 70,5
5	Hàm lượng Natri	mg/100g	< 5,0
6	Độ ẩm	%	≤ 8

4.3 Các chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0

4.4 Các chỉ tiêu độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B ₁	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂)	µg/kg	4

4.5 Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5 Thành phần sản phẩm

Hạt hướng dương (99,5%), muối (0,5%).

6 Ngày sản xuất, hạn sử dụng

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, với điều kiện bảo quản theo khuyến cáo.

7 Hướng dẫn sử dụng

Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

8 Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

9 Thông tin cảnh báo

Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi. Bên trong sản phẩm có gói hút oxy, không được ăn.

10 Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển

10.1 Bao gói

Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 40 g, 75 g, 130 g, 450 g, 5 kg và các định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì:

+ Giấy Kraft vàng/PE/VMPET/PE

+ PET (Phủ vecni mờ toàn bề mặt)/PET (Phủ nhôm oxit)/BOPA/PE

+ PET (Phủ mờ toàn bề mặt)/PET (Mạ nhôm oxit)/BOPA/PE

Bao bì sử dụng phù hợp với yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

10.2 Ghi nhãn

Sản phẩm có nhãn phù hợp với quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, và bao gồm các nội dung bắt buộc như sau:

a) Tên hàng hóa;

b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;

c) Xuất xứ hàng hóa;

d) Khối lượng tịnh;

đ) Ngày, tháng, năm sản xuất;

e) Hạn sử dụng;

f) Thành phần; thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng;

g) Thông tin cảnh báo;

h) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Xem mẫu nhãn ở phụ kiện kèm theo.

10.3 Vận chuyển

Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch, không có mùi lạ. Không vận chuyển sản phẩm chung với các loại hàng hóa khác có thể ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng sản phẩm.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2026

**PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



[Signature]
Yang Kun Hsiang

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: **HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ**

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
- Cảm quan (Trạng thái, mùi, vị, vật lạ) - Năng lượng - Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ) - Hàm lượng chất đạm - Hàm lượng chất béo - Hàm lượng Natri - Độ ẩm - Hàm lượng Aflatoxin B₁ - Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B₁, B₂, G₁, G₂) - Hàm lượng Chì (Pb) - Hàm lượng Arsen (As)	1 lần / năm	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 15 tháng 09 năm 2026

PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Yang Kun Hsiang